

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày: 20-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thanh Thúy

Bà Lý Thị Kim Ngân

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH T, sinh ngày: 04/7/1997 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 02A, xã V, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1968 và bà Trần Thị Ph, sinh năm: 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2018. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Phạm Thị Thu T, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số 157D, đường Đ, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

2. Võ Văn C, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Trọng T (Bé), sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Số 31B, đường Đ, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. Lâm Thị Bích T, sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Số 48C, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Số 296B, khu phố B, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 22/02/2018, Nguyễn Minh T đi bộ một mình trên đường VNG với ý định tìm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến quán cà phê C ở ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, T quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên leo qua hàng rào của quán, đột nhập vào trong quầy thu ngân lấy của chị Phạm Thị Thu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly G116 màu vàng và số tiền 100.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục leo qua tường rào đột nhập vào phòng thu ngân của quán NB 8 (bên cạnh quán cà phê C) lấy của anh Võ Văn C 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen cùng 17 gói thuốc lá hiệu Craven và 05 gói thuốc lá hiệu 555 đang để trong rổ nhựa rồi mang toàn bộ số tài sản vừa trộm được tẩu thoát. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T nhờ một người bạn chơi game chung (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đem máy tính bảng vừa trộm được đến tiệm điện thoại Minh T ở khu phố H, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán cho anh Lê Trọng T (chủ tiệm) được 800.000 đồng, T lấy 600.000 đồng, còn lại 200.000 đồng bạn của T cất giữ rồi chở T đến tiệm game Sa ở ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre chơi game tiếp. Tại đây, T lấy điện thoại di động nhãn hiệu Goly G116 màu vàng cho Nguyễn Tuấn A sử dụng, còn lại 22 gói thuốc lá, T bán cho chị Lâm Thị Bích T (chủ tiệm game S) với giá 350.000 đồng. Sau đó thì hành vi của T bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Goly G116, màu vàng, số IMEI 1: 357699071961997; số IMEI 2: 357699071962003 (do Nguyễn Tuấn A giao nộp).

- 03 gói thuốc lá hiệu Craven và 01 gói thuốc lá hiệu 555 (do Lâm Thị Bích T giao nộp).

- 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Nguyễn Minh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 22/02/2018 tại quán Năng Biển 8 (do Võ Văn C giao nộp)

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 178/KL-HĐĐG ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung, màu đen, trị giá vào ngày 22/02/2018 là 4.543.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Goly G116, màu vàng, trị giá vào ngày 22/02/2018 là 170.000 đồng.

- 17 gói thuốc hiệu Craven trị giá vào ngày 22/02/2018 là 306.000 đồng.

- 05 gói thuốc hiệu 555 trị giá vào ngày 22/02/2018 là 130.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTPBT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 6 đến 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Phạm Thị Thu T 01 điện thoại di động hiệu Goly G116, màu vàng, trả cho anh Võ Văn C 03 gói thuốc lá hiệu Craven và 01 gói thuốc lá hiệu 555; Ghi nhận Chị Lâm Thị Bích T không yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 03 gói thuốc lá hiệu Craven và 01 gói thuốc lá hiệu 555. Chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000 đồng; Buộc bị cáo bồi thường cho anh Võ Văn C 4.899.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo Nguyễn Minh T có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/02/2018 tại ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phạm Thị Thu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly G116 màu vàng và số tiền 100.000 đồng tại quán cà phê C và chiếm đoạt của bị hại Võ Văn C 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen cùng 17 gói thuốc lá hiệu Craven và 05 gói thuốc lá hiệu 555 tại quán ăn NB 8. Sau khi trộm tài sản, bị cáo đem máy tính bảng bán cho anh Lê Trọng T được 800.000 đồng, lấy điện thoại di động nhãn hiệu Goly G116 cho Nguyễn Tuấn A, còn lại 22 gói thuốc lá bị cáo bán cho chị Lâm Thị Bích T được 350.000 đồng. Sau đó thì hành vi của bị cáo bị phát hiện. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, không có khiếu nại gì khác. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Võ Văn C có lời trình bày: Sáng ngày 22/02/2018, anh phát hiện cửa quán bị mở, qua kiểm tra camera phát hiện có người đột nhập vào lấy cắp tài sản. Anh đã trình báo Cơ quan Công an, sau đó Công an đã thu hồi được một số tài sản trả lại cho anh, còn lại tài sản khác không thu hồi được. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được theo Hội đồng định giá tài sản xác định. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Trọng T có lời trình bày: Khi bị cáo đến bán tài sản 01 máy tính bảng hiệu Samsung anh không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên mua, nếu biết anh không mua. Anh mua giá 800.000 đồng, sau đó có người khác đến mua anh đã bán lại, không rõ địa chỉ của người mua đó ở đâu. Anh không yêu cầu gì thêm trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa là vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/02/2018 tại ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phạm Thị Thu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly G116 màu vàng và số tiền 100.000 đồng tại quán cà phê C và chiếm đoạt của bị hại Võ Văn C 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen cùng 17 gói thuốc lá hiệu Craven và 05 gói thuốc lá hiệu 555 tại quán ăn NB 8. Sau khi trộm tài sản, bị cáo đem máy tính bảng bán cho anh Lê Trọng T được 800.000 đồng, lấy điện thoại di động nhãn hiệu Goly G116 cho Nguyễn Tuấn A, còn lại 22 gói thuốc lá bị cáo bán cho chị Lâm Thị Bích T được 350.000 đồng. Sau đó thì hành vi của bị cáo bị phát hiện. Đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản của các bị hại bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre xác định 5.249.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây T lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Thị Thu T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Goly G116, màu vàng và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000 đồng không thu hồi được nên ghi nhận. Bị hại Võ Văn C đã nhận lại 03 gói thuốc lá hiệu Craven và 01 gói thuốc lá hiệu 555, đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được theo định giá là 4.899.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh C nên ghi nhận buộc bị cáo thực hiện. Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Thị Bích T không yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 03 gói thuốc lá hiệu Craven và 01 gói thuốc lá hiệu 555 bị thu hồi.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Phạm Thị Thu T 01 điện thoại di động hiệu Goly G116, màu vàng, trả cho anh Võ Văn C 03 gói thuốc lá hiệu Craven và 01 gói thuốc lá hiệu 555.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Minh T “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Lê Trọng T khi mua máy tính bảng hiệu Samsung, màu đen; **Lâm Thị Bích T** khi mua 22 gói thuốc lá và **Nguyễn Tuấn A** khi được bị cáo T cho điện thoại di động nhãn hiệu Goly G116, màu vàng không biết các tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 6 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2018.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại Phạm Thị Thu T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Goly G116, màu vàng và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000 đồng không thu hồi được. Ghi nhận bị hại Võ Văn C đã nhận lại 03 gói thuốc lá hiệu Craven và 01 gói thuốc lá hiệu 555.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Võ Văn C 4.899.000 (Bốn triệu, tám trăm, chín mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong

3. Áp dụng 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Phạm Thị Thu T 01 điện thoại di động hiệu Goly G116, màu vàng, trả cho anh Võ Văn C 03 gói thuốc lá hiệu Craven và 01 gói thuốc lá hiệu 555.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã V, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình